

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2021.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Huân

*Các hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Trần Thị Hằng;

+ Bà Ngô Thị Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Thị Thu Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Bi đơn:** Ông **Lê Xuân N**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*(Bà Th có mặt, ông Ninh vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:* Bà và ông Lê Xuân N xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù cả hai đã cố gắng nhưng không cải thiện được tình cảm. Nay, bà Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Ninh được ly hôn.

Về con chung: Bà Th xác định, quá trình chung sống, bà và ông Ninh có 02 con chung là Lê Xuân Thuận, sinh ngày 11/3/2000 và Lê Xuân Th, sinh ngày

07/7/2004. Khi ly hôn, cháu Thuận đã trưởng thành và phát triển bình thường, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Xuân Th, không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th đề nghị để bà và ông Ninh tự thỏa thuận về tài sản; đồng thời, quá trình chung sống giữa bà và ông Ninh không có nợ ai, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo nội dung bản tự khai, bị đơn ông Lê Xuân N trình bày:* Ông và bà Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đến nay. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng có xảy ra bất hòa nhưng tự cải thiện được. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, quá khác biệt về tính cách nên không thể tìm được tiếng nói chung để cùng chia sẻ với nhau. Nay bà Th làm đơn yêu cầu ly hôn thì ông Ninh xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà Th có 02 người con chung là Lê Xuân Thuận, sinh ngày 11/3/2000 và Lê Xuân Th, sinh ngày 07/7/2004. Khi ly hôn, cháu Thuận đã trưởng thành và phát triển bình thường, ông Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Ninh yêu cầu giao cháu Lê Xuân Th cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ninh đề nghị để ông và bà Th tự thỏa thuận về tài sản; đồng thời, quá trình chung sống giữa ông, bà không có nợ ai, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th, xử cho bà Th và ông Ninh được ly hôn; về con chung: Đối với cháu Thuận hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra để giải quyết; đề nghị giao con chung là Lê Xuân Th cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; ông Ninh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Buộc bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Ninh vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Ninh xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoa Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/3/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Th và ông Ninh phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm và không đồng cảm, chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Hơn nữa, ông Ninh còn ham chơi, có uống rượu và có cư xử thiếu tế nhị với vợ con, thậm chí là xô xát với bà Th. Mặc dù bà Th cũng rất chịu khó và cố gắng giữ gìn hạnh phúc gia đình; đồng thời, gia đình đã động viên nhưng mâu thuẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay, bà Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Ninh được ly hôn thì ông Ninh đồng ý. **Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần** chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Th, giải quyết cho bà Th và ông Ninh được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Th và ông Ninh cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Lê Xuân Thuận, sinh ngày 11/3/2000 và Lê Xuân Th, sinh ngày 07/7/2004. Khi ly hôn, cháu Thuận đã trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét; đối với cháu Thắng các đương sự đều thống nhất giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy, bản thân bà Th là người chịu khó làm ăn, quan tâm, chăm lo cho các con và đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con. Đồng thời, hiện nay cháu Thắng đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng với với bà Th khi bà Th và ông Ninh ly hôn. Do vậy, cần giao con chung là Lê Xuân Th, sinh ngày 07/7/2004 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Th và ông Ninh cùng đề nghị để tự thỏa thuận về tài sản; đồng thời, các đương sự xác định không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203; điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị Th, xử cho bà Phạm Thị Th và ông Lê Xuân N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Xuân Th, sinh ngày 07/7/2004 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; ông Lê Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015466 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (20/8/2021); riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Huân**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Luân**

**Trần Thị Hằng**

**Trần Minh Huân**



